TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Phụ nữ Việt Nam – Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-KĐCLGD ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD);

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-KĐCLGD ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Phụ nữ Việt Nam – Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại phiên họp Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã họp ngày 29/8/2020 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2015-2019. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Học viện, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan.

Căn cứ nhận xét nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Phụ nữ Việt Nam của các thành viên Hội đồng, báo cáo kết quả tự đánh giá của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam, báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Trưởng Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài tại phiên họp của Hội đồng ngày 29/8/2020 và báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua với tỉ lệ 92,31% (12/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Từ ngày 18/06/2020 đến ngày 24/06/2020, Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đúng lịch trình khảo sát chính thức và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết luận của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục với điểm trung bình trong từng lĩnh vực như sau:

Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,83 điểm

Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,78 điểm

Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,79 điểm

Kết quả hoạt động: 3,77 điểm

Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 85 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 76,58%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 8 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 32% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Học viện Phụ nữ Việt Nam thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn kiểm định chất lượng tiếp theo 2020 - 2024 (chi tiết trong Phụ lục II).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm, Hội đồng thống nhất công nhận Học viện Phụ nữ Việt Nam đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Học viện Phụ nữ Việt Nam./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Nơi nhận:
- Học viện PNVN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Lưu VT, HS.

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM – HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội CTĐHCĐVN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3,83**
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	3,80
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	4,00
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	3,75
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	3,75
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	4,00
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,60
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**3,78**
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,75
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,75
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	3,80
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3,79**
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	4,00
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,60
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3,50
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,00
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	3,75

Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,77
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	3,75
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3,33
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	4,00

TỔNG HỢP	Số lượng	Tỉ lệ
Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên	85	76,58%
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên	8	32,00%
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm	0	0%

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM – HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội CTĐHCĐVN)

Ngày 03/3/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 380/TTg-KGVX phê duyệt chủ trương thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương. Nhân kỷ niệm 50 năm thành lập (08/3/960 - 08/3/2010) Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương đã được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Học viện Phụ nữ Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2015 - 2019 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn, Sứ mạng và Giá trị cốt lõi của Học viện được tuyên bố chính thức và định kỳ được rà soát.

2. Hệ thống quản trị, cơ cấu tổ chức và nhân sự của Học viện được rà soát kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác quản trị, lãnh đạo, quản lý.

3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Học viện được định kỳ rà soát; chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám đốc, các đơn vị được quy định rõ ràng.

4. Chiến lược phát triển Học viện Phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2030 đã xác định các nhóm giải pháp chiến lược chính bao trùm các lĩnh vực khác nhau: hoàn thiện mô hình tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội và cán bộ nữ, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, tài chính, xây dựng Phân hiệu trở thành cơ sở giáo dục đại học.

5. Trong giai đoạn 2015-2019, Học viện đã có 12 cán bộ, giảng viên được cử đi nghiên cứu sinh, 2 cán bộ, giảng viên được cử đi đào tạo thạc sĩ; 39 lượt cán bộ, giảng viên đi đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị; có 644 lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên và người lao động được cử đi đào tạo và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công việc.

6. Học viện đã triển khai hoạt động hợp tác thông qua các hình thức liên kết đào tạo, trao đổi cán bộ, giảng viên và sinh viên, tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, tổ chức hội nghị/hội thảo khoa học, phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Trong giai đoạn 2015 - 2019, Học viện đã ký 27 biên bản ghi nhớ, thoả thuận hợp tác với các đối tác quốc tế với nội dung hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, trao đổi sinh viên và giảng viên và 48 hợp đồng với các cơ sở trong nước về đào tạo, hướng dẫn sinh viên kiến tập và nghiên cứu khoa học.

LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

7. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Học viện được thiết lập từ Lãnh đạo Học viện xuống tất cả các khoa, phòng và trung tâm với 19 thành viên, trong đó, Giám đốc là Trưởng Ban.

8. Học viện đã xây dựng hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong trên nền tảng công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác quản lý và ra quyết định.

LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

9. Các chương trình dạy học của Học viện được rà soát, đổi mới vào năm 2017 và năm 2019. Khi rà soát, đổi mới chương trình dạy học, Học viện đã tham khảo chương trình dạy học của một số trường đại học trong và ngoài nước.

10. Học viện đã công bố Triết lý giáo dục: "Giáo dục toàn diện, chất lượng và bình đẳng". Nội dung Triết lý giáo dục của Học viện phù hợp với mục tiêu, Sứ mạng của Học viện.

11. Trên cơ sở chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, các văn bản quy định về kiểm tra, đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện thiết lập quy trình đánh giá người học; các phương pháp và nội dung đánh giá người học phù hợp, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra

12. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học ở Học viện được triển khai đa dạng và phong phú.

13. Học viện đã triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học hoặc chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp hoặc tổ chức xã hội

14. Học viện đã thiết lập và thực hiện các quan hệ hợp tác và có các hợp tác nghiên cứu theo các hình thức đa dạng: Tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế và trong nước, công bố chung các ấn phẩm khoa học, trao đổi giảng viên, sinh viên, tình nguyện viên.

LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

15. Trong giai đoạn 2015-2019, Học viện đã thực hiện 45 đề tài (trong đó có 10 đề tài cấp Bộ/Tỉnh, 35 đề tài cấp Học viện), có 8 hội thảo quốc tế và quốc gia, công bố 262 bài báo khoa học (trong đó có 13 công bố quốc tế).

16. Học viện đã thực hiện các loại hình kết nối và phục vụ cộng đồng với các nhóm: Cộng đồng doanh nghiệp, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, Cộng đồng dân cư, Cộng đồng quốc tế.

17. Học viện đã sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, xác định những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính theo nguyên tắc tự cân đối thu chi, duy trì các hoạt động.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Việc rà soát về Tầm nhìn, Sứ mạng và Giá trị cốt lõi cũng như rà soát đánh giá việc thực hiện Chiến lược của Học viện cần được tổ chức một cách chuyên nghiệp để có thể đúc rút ra được những khuyến nghị có cơ sở khoa học và đưa ra được các chỉ tiêu và yêu cầu cần được cải tiến có tích logic, khả thi và thuyết phục được các bên liên quan.

2. Học viện cần nghiên cứu để dự thảo khung logic tổ chức thực hiện các quyết định của các cơ quan quản trị và lấy ý kiến của các bên liên quan trước khi ban hành. Khung logic này cần được chi tiết hóa thành các chỉ tiêu cụ thể với khung thời gian và

nhiệm vụ cho từng đối tượng liên quan để chuyển tải được đầy đủ các quyết nghị của hệ thống quản trị thành các kế hoạch hành động khả thi.

3. Học viện cần kịp thời bổ nhiệm cán bộ quản lý vào vị trí trưởng đơn vị, cần chính thức thành lập bộ phận/phòng chức năng chuyên trách khảo thí và đảm bảo chất lượng và thành lập bộ phận/phòng chức năng chuyên trách quản lý khoa học theo đúng các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước và các bộ ban ngành liên quan.

4. Học viện cần có quy định về nhiệm vụ định kỳ khảo sát/tham khảo ý kiến các bên liên quan phục vụ cho công tác xây dựng, điều chỉnh chính sách về hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo và phục vụ công đồng.

5. Học viện cần định kỳ rà soát đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển đội ngũ, nên có sự ưu tiên trong quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng để đảm bảo sự cân bằng với sự gia tăng các nhiệm vụ về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng hướng tới hoàn thành mục tiêu Chiến lược của Học viện.

6. Học viện cần ban hành qui định về quản lý, sử dụng trang thiết bị để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý và đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị.

7. Học viện nên có kế hoạch trao đổi với các đối tác cùng rà soát lại các MOU đã ký kết và xây dựng hoặc điều chỉnh các kế hoạch hành động khả thi phù hợp với thực tiễn và bối cảnh hiện tại của hai bên để có thể triển khai hiệu quả hơn quan hệ hợp tác với các đối tác.

LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

8. Trong Chiến lược phát triển cho giai đoạn tiếp theo của Học viện, mục tiêu, định hướng, các chính sách của lĩnh vực đảm bảo chất lượng cần được xác định rõ ràng, khả thi để đáp ứng các yêu cầu về chính sách chất lượng và nhiệm vụ đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học.

9. Học viện cần tổ chức nghiên cứu và trao đổi rút kinh nghiệm về phương thức tổ chức đánh giá hiệu quả các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để việc đánh giá này được triển khai đảm bảo tính khoa học và mang lại những kết quả hữu ích, có tính thuyết phục cao phục vụ hiệu quả cho quá

trình hỗ trợ và cải tiến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Học viện.

10. Học viện cần nghiên cứu để cải tiến các kế hoạch hành động của từng lĩnh vực đi kèm với các giải pháp phù hợp, khả thi để phát triển các nguồn lực (nhân lực và tài lực) đáp ứng các nhiệm vụ của Học viện đã đề ra.

LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

11. Học viện cần nghiên cứu để truyền thông đa dạng và có sức thuyết phục hơn để có thể thu hút được các sinh viên giỏi đăng ký vào học tại Học viện nhằm nâng cao chất lượng đầu vào.

12. Các ma trận kỹ năng của các chương trình đào tạo cần chỉ ra được mối liên hệ giữa học phần với chuẩn đầu ra và mức độ kết nối giữa chuẩn đầu ra và các học phần trong chương trình đào tạo để đảm bảo kết cấu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần logic, khoa học và khả thi.

13. Học viện cần nghiên cứu triển khai thực hiện phương pháp dạy học E-learning cho đối tượng sinh viên chính quy để hỗ trợ người học trong học tập.

14. Học viện nên tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu thiết kế và phân tích đánh giá các loại câu hỏi thi và các loại hình thi/kiểm tra đánh giá để định lượng một cách khoa học về mức độ phù hợp của các loại hình/phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá hiện đang được áp dụng đối với mỗi học phần của các chương trình đào tạo hiện hành của Học viện.

15. Học viện cần xây dựng bộ tiêu chí bao quát được đầy đủ các hoạt động của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ/phục vụ và đảm bảo tính nhất quán để đo lường đánh giá được năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ.

16. Học viện cần có những đầu tư trọng điểm nhằm khai thác được nhiều hơn các tiềm năng của các khoa/đơn vị trong Học viện để có các nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

17. Học viện cần đầu tư kinh phí mua hoặc thuê chuyên gia thiết kế phần mềm phát hiện đạo văn.

18. Học viện cần rà soát lại các KPIs về phát triển hợp tác với các đối tác trong nghiên cứu khoa học để bổ sung và hoàn thiện lại các KPIs nhằm đảm bảo đo lường

đánh giá được mức độ hoàn thành các hoạt động hợp tác với các đối tác trong nghiên cứu khoa học.

19. Học viện nên nghiên cứu để có thể đào tạo song bằng đối với chương trình đào tạo "Bình đẳng giới" để mở rộng cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

20. Học viện nên có các giải pháp để khai thác các nguồn thu sự nghiệp hợp pháp nhằm hỗ trợ thêm cho các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để đảm bảo sự phát triển bền vững của các hoạt động này.

LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

21. Học viện cần có giải pháp phù hợp, khả thi để tổ chức đào tạo ngoại ngữ cho sinh viên đạt chuẩn đầu ra và đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn dự kiến của Học viện.

22. Học viện cần có chính sách cụ thể để khuyến khích và gia tăng tỷ lệ sinh viên nghiên cứu khoa học; đồng thời nhất thiết phải thiết lập được hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của người học làm cơ sở để đưa ra kế hoạch cải tiến và gia tăng số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học.

23. Học viện cần khảo sát nhiều đối tượng thụ hưởng các hoạt động phục vụ cộng đồng của Học viện để có thêm các thông tin xác thực liên quan nhằm cải tiến nâng cao hơn nữa chất lượng và phạm vi tác động ảnh hưởng của hoạt động phục vụ cộng đồng của Học viện trong xã hội.

24. Học viện cần quy định cụ thể kinh phí về hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học theo quy định.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Học viện cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Học viện. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục – tháng 4 năm 2023), Học viện cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định.